TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2019
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11/6/2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 621A/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 21/4, ấp L H2, xã L H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Bị đơn*: Nguyễn Trung C, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số 33/5, ấp L H, xã L H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn; Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008 chị T và anh C tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, anh C không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình. Anh C thường hay uống rượu về nhà đập phá đồ đạc trong nhà và nhiều lần đánh chị T. Chị T đã khuyên anh C nhiều lần, cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C vẫn không thay đổi nên chị và anh C đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nay chị và anh C không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Lệ T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Trung C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/3/2010, hiện nay anh C đang nuôi con. Nguyễn Thị Lệ T đồng ý giao con là Nguyễn Tấn P cho anh Nguyễn Trung C nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu giải quyết;

Về nợ khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Trung C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lệ T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Tvới anh Nguyễn Trung C, có yêu cầu về con khi ly hôn, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn cư trú tại xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Trung C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện tống

đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Trung C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung theo đúng quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2015 vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh C không lo làm ăn, thường hay uống rượu, chị Tvà gia đình khuyên nhiều lần nhưng không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, hai người đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Trung C không thể hàn gắn. Chị T nhất quyết ly hôn anh Nguyễn Trung C. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Nguyễn Trung C luôn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành mở phiên họp, hòa giải được, điều này cho thấy anh C không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, cho nên yêu cầu ly hôn của chị T đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/3/2010, hiện nay anh C đang nuôi con. Nguyễn Thị Lệ T đồng ý giao con là Nguyễn Tấn P cho anh Nguyễn Trung C nuôi dưỡng. Xét thấy Nguyễn Tấn P hiện nay do anh Nguyễn Trung C trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời Phát có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Nguyễn Trung C và chị T đồng ý giao con cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng nên tiếp tục giao Nguyễn Tấn P cho anh Nguyễn Trung C nuôi dưỡng là có có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh Nguyễn Trung C không có văn bản ý kiến hay yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn anh Nguyễn Trung C.

2. Về con chung khi ly hôn: Anh Nguyễn Trung C được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/3/2010.

Anh Nguyễn Trung C và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Lệ T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí chị Tđã nộp theo biên lai số 0001589, ngày 7/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2019). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền